

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10299-4:2025

Xuất bản lần 2

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH –
PHẦN 4; ĐIỀU TRA Ô NHIỄM BOM Mìn VẬT NỔ**

*Addressing the post war explosive ordnance consequences –
Part 4: Non-technical survey*

HÀ NỘI - 2025

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	4
Lời giới thiệu	5
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	7
4 Yêu cầu kỹ thuật và quản lý trong hoạt động điều tra.....	8
4.1 Quy định chung.....	8
4.2 Yêu cầu về kỹ thuật	12
4.3 Các yêu cầu về nguồn lực, tài liệu trong điều tra	16
4.4 Yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị thực hiện điều tra	18
Phụ lục A (Tham khảo): Mẫu phiếu điều tra	19
Thư mục tài liệu tham khảo	26

Lời nói đầu

TCVN 10299-4:2025 do Binh chủng Công binh biên soạn, Bộ Quốc phòng đề nghị, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 10299-4:2025 thay thế TCVN 10299-4:2014.

Bộ TCVN 10299:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh*, gồm 15 phần:

- TCVN 10299-1:2025, Phần 1: *Quy định chung*;
- TCVN 10299-2:2025, Phần 2: *Thẩm định và công nhận năng lực thực hiện cho tổ chức hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-3:2025, Phần 3: *Giám sát và đánh giá tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-4:2025, Phần 4: *Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-5:2025, Phần 5: *Khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-6:2025, Phần 6: *Rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-7:2025, Phần 7: *Xử lý bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-8:2025, Phần 8: *An toàn hiện trường điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-9:2025, Phần 9: *Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-10:2025, Phần 10: *Điều tra sự cố bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-11:2025, Phần 11: *Quản lý thông tin*;
- TCVN 10299-12:2025, Phần 12: *Quản lý chất lượng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-13:2025, Phần 13: *Quản lý rủi ro trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-14:2025, Phần 14: *Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-15:2025, Phần 15: *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ*.

Lời giới thiệu

TCVN 10299-4:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 4: Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ* quy định các nguyên tắc và hướng dẫn hoạt động trong việc điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ. Tiêu chuẩn này giúp xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm, khu vực ô nhiễm, khu vực không ô nhiễm bom mìn vật nổ, cung cấp thông tin cần thiết để lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp khắc phục hiệu quả và an toàn. Hoạt động điều tra bao gồm khảo sát hiện trường, thu thập và phân tích dữ liệu nhằm đảm bảo thông tin thu thập được chính xác và đầy đủ. Điều này giúp các cơ quan chức năng và các tổ chức liên quan có cơ sở để thực hiện các biện pháp khắc phục một cách hiệu quả và bền vững, đồng thời bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho nhân viên hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và cộng đồng.

Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh –

Phần 4: Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ

Addressing the post war explosive ordnance consequences –

Part 4: Non-technical survey

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này đưa ra các quy định, yêu cầu kỹ thuật, quản lý, an toàn và hướng dẫn trong hoạt động điều tra nhằm xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm, khu vực ô nhiễm, khu vực không ô nhiễm bom mìn vật nổ.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 10299-1:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 1: Quy định chung*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong TCVN 10299-1:2025 và các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1

Diện tích đất được loại bỏ (Cancelled area)

Diện tích đất được xác định và kết luận là không có bằng chứng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau khi điều tra.

3.2

Diện tích đất giảm trừ (Reduced area)

Diện tích đất được xác định và kết luận không chứa bằng chứng về ô nhiễm bom mìn vật nổ sau khảo sát đối với một khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ.

3.3

Mọi nỗ lực phù hợp (All reasonable efforts)

Mức độ nỗ lực được sử dụng nhằm đạt được độ tin cậy mong muốn ở đầu ra của một hệ thống. Trong bối cảnh khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ là các nỗ lực tối thiểu có thể chấp nhận được nhằm xác định, ghi lại các khu vực ô nhiễm, loại bỏ tình trạng ô nhiễm hoặc sự nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ.

4 Yêu cầu kỹ thuật và quản lý trong hoạt động điều tra

4.1 Quy định chung

4.1.1 Mục đích của điều tra

Mục đích tổng thể của điều tra là sử dụng tất cả các biện pháp phi kỹ thuật phù hợp, bao gồm cả quan sát trực quan tại thực địa, để xác định, thu thập, phân tích thông tin, bằng chứng nhằm xác định trên bản đồ các khu vực nghi ngờ ô nhiễm, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ, loại bỏ các khu vực không có bằng chứng về bom mìn vật nổ và thu thập các thông tin cần thiết khác cho công tác lập kế hoạch thực hiện các hoạt động khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tiếp theo:

- Đưa ra quyết định khu vực nào là khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ và khu vực không có bằng chứng ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Đưa ra quyết định về diện tích đất không phải tiến hành khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;
- Giúp công tác lập kế hoạch một cách chính xác và hiệu quả đối với công tác khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tiếp theo.

4.1.2 Mục tiêu của điều tra

4.1.2.1 Xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ (nơi có kết quả phân tích bằng chứng gián tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ.

4.1.2.2 Xác định khu vực khẳng định ô nhiễm bom mìn vật nổ (nơi có các bằng chứng trực tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ.

4.1.2.3 Xác định các diện tích không có bằng chứng về ô nhiễm bom mìn vật nổ trong khu vực điều tra, loại bỏ các diện tích này ra khỏi tình trạng nghi ngờ ô nhiễm.

4.1.2.4 Xác định các yếu tố kinh tế xã hội và các mối đe dọa có tác động đến các quyết định về xây dựng kế hoạch ưu tiên khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

4.1.2.5 Ghi lại dữ liệu và thể hiện trên bản đồ một cách chính xác toàn diện về bằng chứng tồn tại trực tiếp và gián tiếp của bom mìn vật nổ và các khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực được loại bỏ.

4.1.2.6 Thu thập chính xác với độ tin cậy cao nhất, thông tin có sẵn về các đặc điểm và phân bố của ô nhiễm bom mìn vật nổ nhằm hỗ trợ việc lập kế hoạch can thiệp kỹ thuật chính xác và hiệu quả, như khảo sát hoặc rà phá bom mìn vật nổ.

4.1.2.7 Thu thập chính xác với độ tin cậy cao nhất, thông tin có sẵn về tai nạn và sự cố bom mìn vật nổ đối với con người, động vật và công trình xây dựng.

4.1.2.8 Thu thập thông tin về những thay đổi đối với môi trường, chẳng hạn như lắng đọng đất do lũ lụt và gió, xói mòn, lở đất v.v, làm thay đổi hiện trạng trước khi xác định, tiến hành xử lý ô nhiễm bom mìn vật nổ.

4.1.2.9 Thu thập thông tin địa lý trong khu vực, như các tuyến đường tiếp cận, thảm thực vật, chất đất, địa hình, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp (mùa vụ, loại cây trồng...), lâm nghiệp và các yếu tố khác có thể liên quan đến quy trình ra quyết định can thiệp kỹ thuật tiếp theo.

4.1.3 Đầu ra của điều tra

Tùy vào nhu cầu của các bên liên quan, các nhà quản lý điều tra có thể nêu yêu cầu về các kết quả đầu ra, các yêu cầu kết quả đầu ra của hoạt động điều tra cần được đưa ra trước khi tiến hành điều tra và được phản ánh trong nội dung kế hoạch và tài liệu của cuộc điều tra. Các kết quả đầu ra của quy trình điều tra nên bao gồm:

- Hồ sơ kết quả công tác điều tra theo quy định tại 2.3.6, QCVN 01:2022/BQP. Các báo cáo phải nêu chi tiết những hoạt động điều tra đã được thực hiện, các kết luận làm thông tin đầu vào cho các quy trình lập kế hoạch tiếp theo;
- Các phân tích, đánh giá nhằm khẳng định khu vực nghi ngờ ô nhiễm, ô nhiễm bom mìn vật nổ và loại bỏ một phần hoặc tất cả diện tích đất đã điều tra khỏi các kế hoạch khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;
- Các khuyến nghị đối với kế hoạch hành động tiếp như khảo sát hoặc rà phá bom mìn vật nổ;
- Dữ liệu và thông tin điều tra phải được lưu trữ tại các tổ chức hành động bom mìn và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, Trung tâm cơ sở dữ liệu bom mìn quốc gia thuộc Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam.

4.1.4 Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về ghi chép dữ liệu của khu vực nghi ngờ ô nhiễm và khu vực khẳng định ô nhiễm bom mìn vật nổ.

4.1.5 Phải xây dựng các tiêu chí, căn cứ xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm, khu vực khẳng định ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực đất được loại bỏ trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật và quá trình thảo luận giữa các bên liên quan, được các bên liên quan nhất trí thông qua.

Các tiêu chí, căn cứ đối với việc xác định, điều chỉnh, phân biệt và loại bỏ một phần hoặc toàn bộ một khu vực đất đai được điều tra khỏi tình trạng nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ và khẳng định ô nhiễm phải được định lượng rõ ràng, có bằng chứng.

4.1.6 Khu vực "Diện tích đất được loại bỏ nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ": Khi đã tiến hành tất cả mọi nỗ lực phù hợp trong suốt quá trình điều tra mà không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào về ô nhiễm bom mìn vật nổ trên một khu vực nào đó thì khu vực đó được xác định là "diện tích đất được loại bỏ nghi

ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ". Trong trường hợp này cần loại bỏ khu vực đó ra khỏi các kế hoạch khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

4.1.7 Khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ được xác định trên cơ sở phân tích bằng chứng gián tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ. Bằng chứng gián tiếp có thể bao gồm các nội dung sau:

- Đất sản xuất đang không được sử dụng vì nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Báo cáo miệng từ người dân địa phương, cựu chiến binh và tất cả các chủ thể có liên quan khác về các thông tin có liên quan đến bom mìn vật nổ;
- Các hồ sơ tài liệu lưu trữ có liên quan đến bom mìn vật nổ nhưng độ tin cậy chưa cao hoặc chưa được kiểm nghiệm qua các hoạt động thực tế;
- Phân tích các nguồn tin về chiến sự trước đây;
- Xung quanh khu vực chiến trường, trận địa, căn cứ quân sự, đồn bót cũ mà không xác định được ranh giới cụ thể;
- Bằng chứng từ các cuộc điều tra trước đây mà chưa được kiểm chứng bởi bằng chứng trực tiếp về sự tồn tại của ô nhiễm bom mìn vật nổ;
- Tai nạn hoặc sự cố bom mìn vật nổ trong đó địa điểm của sự kiện không thể xác định chính xác;
- Dấu hiệu trực quan của các thành phần nghi ngờ là bom mìn vật nổ như các mảnh vỡ, các vật thể chưa được xác định nguồn gốc, các bằng chứng này cũng cần phân tích bối cảnh, phương pháp chế tạo ra chúng và bối cảnh mà chúng tồn tại trên khu vực điều tra.

4.1.8 Khu vực khẳng định ô nhiễm bom mìn vật nổ phải được xác định trên cơ sở bằng chứng trực tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ. Các cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải quy định các tiêu chí đánh giá, xác định khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ. Các bằng chứng trực tiếp xác định khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ có thể bao gồm:

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến bom mìn vật nổ có độ tin cậy cao hoặc đã được xác nhận bởi các hoạt động trước đó;
- Quan sát trực quan có bom mìn vật nổ, bộ phận, mảnh của bom mìn vật nổ hoặc hố nổ của bom mìn vật nổ;
- Có thông tin, tài liệu đáng tin cậy về các vụ nổ của bom mìn vật nổ do hỏa hoạn hoặc động vật tác động;
- Phát hiện được biển báo mìn, hàng rào dây thép gai, thiết bị phụ trợ (hòm, hộp, bao gói, chốt an toàn ...) liên quan đến bom mìn vật nổ;
- Tai nạn hoặc sự cố bom mìn có thể xác định chính xác vị trí của sự việc;
- Bằng chứng rõ ràng về các vật liệu nổ tự chế phù hợp với bối cảnh.

LƯU Ý: Chỉ nên khoanh vùng khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ sau khi tìm thấy bằng chứng trực tiếp về ô nhiễm bom mìn vật nổ và nên xác định rõ ràng, chính xác ranh giới các khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ, dựa trên các bằng chứng thu thập được.

4.1.9 Mọi nỗ lực phù hợp

4.1.9.1 Điều tra có thể là hoạt động duy nhất được áp dụng cho một khu vực đất đai, hoặc có thể chỉ là một trong số các hoạt động trong quy trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ. Nhằm đáp ứng yêu cầu chứng minh rằng “mọi nỗ lực phù hợp” đã được áp dụng để nhận diện, xác định và loại bỏ các nghi ngờ về sự tồn tại của bom mìn vật nổ; không nên chỉ áp dụng “mọi nỗ lực phù hợp” trong phạm vi điều tra, mà nên áp dụng “mọi nỗ lực phù hợp” trong phạm vi của tất cả các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

4.1.9.2 Các nỗ lực phù hợp liên quan đến điều tra bao gồm:

- Nỗ lực tìm hiểu bản chất và đặc điểm của ô nhiễm bom mìn vật nổ trong khu vực;
- Nhận diện và có thể tiếp cận tất cả các nguồn thông tin có liên quan, bao gồm nơi có hồ sơ lịch sử, nguồn thông tin từ cựu chiến binh, dân cư bị ảnh hưởng, các tác nhân khác có liên quan và vị trí thực địa;
- Chứng minh rằng việc thu thập thông tin trong lĩnh vực này đã được lên kế hoạch và thực hiện bởi các nhóm điều tra có thẩm quyền và được công nhận, với khả năng tiếp cận tất cả các nguồn thông tin có liên quan;
- Phân tích thông tin bằng cách sử dụng tất cả các phương tiện thích hợp để hỗ trợ cho việc ra quyết định;
- Việc đưa ra quyết định của những người có thẩm quyền, trên cơ sở phân tích và xem xét tất cả các thông tin thu thập được;
- Áp dụng các nỗ lực quản lý chất lượng phù hợp đối với con người, thiết bị, quy trình và thông tin liên quan đến quy trình điều tra.

Việc áp dụng “mọi nỗ lực phù hợp” xuyên suốt một quy trình sẽ giúp giải quyết tất cả các khía cạnh của các giai đoạn lập kế hoạch, vận hành, đánh giá và ra quyết định. Nếu chỉ áp dụng mọi nỗ lực phù hợp trong một khía cạnh riêng biệt mà không áp dụng trong các khía cạnh liên quan khác có thể dẫn đến việc không đáp ứng yêu cầu.

4.1.9.3 Chỉ số đánh giá hiệu quả (KPI) của điều tra

4.1.9.3.1 Chỉ số định lượng:

- Tỷ lệ diện tích đất đai được loại bỏ nghi ngờ ô nhiễm $\geq 85\%$;
- Số nguồn thông tin độc lập sử dụng: ≥ 3 .

4.1.9.3.2 Chỉ số định tính:

- Độ tin cậy của các thông tin thu thập được qua kiểm tra chéo;
- Sự hợp tác của cộng đồng trong quá trình cung cấp thông tin.

4.2 Yêu cầu về kỹ thuật

4.2.1 Bảng chứng trong điều tra và quy trình ra quyết định dựa trên bằng chứng

4.2.1.1 Các quyết định xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ và triển khai quy trình khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ một cách chính xác, hiệu quả và tiết kiệm cần được đưa ra trên cơ sở bằng chứng thu thập được. Chất lượng, số lượng và chi tiết của bằng chứng có tác động rất lớn đến chất lượng và độ tin cậy của các quyết định.

4.2.1.2 Cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động điều tra về bom mìn vật nổ cần chú ý đến tất cả các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Bằng chứng liên quan đến ô nhiễm bom mìn vật nổ trong phạm vi địa bàn khu vực điều tra, các hoạt động chiến sự liên quan đến việc sử dụng bom mìn vật nổ, ảnh hưởng của thời gian đến tình trạng, phân bố và khả năng phát hiện bằng chứng;
- Bằng chứng thu thập được qua điều tra, bao gồm việc rà soát, đánh giá tài liệu lưu trữ;
- Bằng chứng liên quan đến những gì đã được phát hiện trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tại địa điểm và khu vực lân cận trước đây;
- Bằng chứng về độ tin cậy của các nguồn thông tin;
- Bằng chứng về mối quan hệ giữa các phát hiện và các phân tích, đánh giá đến từ các kết quả điều tra;
- Bằng chứng liên quan đến tai nạn và sự cố bom mìn vật nổ đối với diện tích đất đã được loại bỏ, giảm trừ hoặc rà phá bom mìn vật nổ trước đó;
- Bằng chứng phát sinh từ hệ thống quản lý chất lượng của các quy trình và sản phẩm của các hoạt động có liên quan tới bom mìn vật nổ;
- Bằng chứng phát sinh từ việc theo dõi và đánh giá các chương trình giải phóng đất đai, bao gồm cả điều tra.

4.2.1.3 Việc sử dụng tất cả các bằng chứng phù hợp để hỗ trợ việc ra quyết định nên được ghi chép lại để thiết lập và duy trì độ tin cậy trong quá trình điều tra nói riêng và trong quá trình giải phóng đất nói chung. Các bằng chứng như trên cũng nên được cung cấp để hỗ trợ điều tra về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm pháp lý.

4.2.2 Phương pháp điều tra

4.2.2.1 Điều tra nên được thực hiện trong bối cảnh áp dụng những kiến thức mới nhất về loại, tính chất và đặc điểm của ô nhiễm bom mìn vật nổ trong phạm vi địa bàn điều tra.

4.2.2.2 Nên liên tục cập nhật và áp dụng các công nghệ mới vào quá trình phân tích thông tin ô nhiễm bom mìn vật nổ đồng thời chia sẻ những thay đổi, cập nhật tới các bên liên quan. Các cơ quan chức năng, đơn vị và tổ chức chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu nên đảm bảo cung cấp nhanh chóng thông tin cập nhật tới các tổ chức chịu trách nhiệm điều tra. Các cơ quan nêu trên nên xem xét việc xác nhận về

các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được tiến hành trong khu vực và đặc biệt là việc tiến hành lưu trữ các thông tin sau bất kỳ một hoạt động nào có liên quan đến bom mìn vật nổ.

4.2.2.3 Nên sử dụng thông tin từ tất cả các nguồn có liên quan bao gồm: hồ sơ lịch sử, cảnh sát, quân đội, bệnh viện, chính quyền, chủ sở hữu đất, ảnh chụp không gian, hệ thống thông tin địa lý và kết quả phân tích các địa điểm và hoạt động khác trong quá trình rà soát tài liệu lưu trữ. Nên đánh giá và phân loại thông tin, tùy trường hợp, và sử dụng làm cơ sở cho việc phân tích bằng chứng liên quan đến khu vực, địa điểm thực hiện công tác điều tra.

4.2.2.4 Việc xác định, tiếp cận và sử dụng thông tin như trên là một phần của việc áp dụng “mọi nỗ lực phù hợp”. Nên rà soát tất cả các tài liệu có thể liên quan đến khu vực hoặc địa điểm thực hiện hoạt động điều tra.

4.2.3 Yêu cầu tối thiểu khi thực hiện điều tra

4.2.3.1 Rà soát các khái niệm, tiêu chí, chính sách và thủ tục liên quan đến điều tra và được Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phê duyệt.

4.2.3.2 Xem xét tất cả các thông tin liên quan đến khu vực, bao gồm cả việc rà soát các tài liệu, hồ sơ lưu trữ hiện có.

4.2.3.3 Xác nhận các yêu cầu thu thập thông tin theo quy định trong tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về điều tra cũng như mọi yêu cầu bổ sung liên quan cụ thể đến địa điểm hoặc khu vực đất sẽ điều tra.

4.2.3.4 Xem xét các yêu cầu của điều tra và nhu cầu về các nguồn lực, kỹ năng và năng lực cụ thể, bao gồm khả năng tiếp cận tất cả các nguồn thông tin có liên quan.

4.2.3.5 Nhận diện tất cả các khía cạnh của cuộc điều tra đòi hỏi các biện pháp bảo đảm an toàn.

4.2.3.6 Xây dựng phương pháp điều tra thích hợp và hiệu quả.

4.2.3.7 Quy trình điều tra cần được xây dựng để có thể ngăn chặn các nhận định chủ quan của những người cung cấp thông tin, khuyến khích thu thập bằng chứng khách quan nhằm đáp ứng các yêu cầu cụ thể về an toàn, thông tin và chất lượng.

4.2.3.8 Trong khi tiến hành điều tra, cần có những đánh giá thường xuyên về vấn đề được phát hiện hoặc khi có thêm thông tin quan trọng từ các nguồn khác. Nên tiến hành đánh giá khi xuất hiện các thông tin mới làm thay đổi các đánh giá và giả định trong kế hoạch điều tra. Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch điều tra do các đánh giá nói trên nên được ghi chép lại, bao gồm cả lý do của các thay đổi.

4.2.3.9 Nên thu thập thông tin từ nhiều nguồn, tham chiếu chéo và phân loại để hỗ trợ việc ra quyết định. Khi không thu thập được đầy đủ thông tin cho phép việc ra các quyết định tin cậy về các khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ, các nhà quản lý nên xem xét tiến hành thêm các hoạt động phi kỹ thuật hoặc kỹ thuật nhằm thu thập thêm thông tin. Không nên xác định các khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ khi còn thiếu thông tin, mà nên căn cứ trên các bằng chứng

gián tiếp hoặc trực tiếp thu thập được. Các quyết định nên được đưa ra trên cơ sở rằng "mọi nỗ lực phù hợp" đã được áp dụng để thu thập, phân tích, đánh giá và xác định việc loại bỏ một khu vực đất đai khỏi sự ô nhiễm bom mìn vật nổ là đúng đắn.

4.2.3.10 Nên thu thập và ghi lại các thông tin dữ liệu, sử dụng các định dạng báo cáo được chỉ định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ có tính đến mọi yêu cầu bổ sung cụ thể đối với địa điểm, khu vực thực hiện hoạt động điều tra nhất định. Các tổ chức tiến hành điều tra phải thiết lập và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng phù hợp liên quan đến điều tra, thu thập, ghi chép và báo cáo thông tin. Phải gửi báo cáo đến cơ quan hoặc đơn vị hữu quan khi hoàn thành điều tra để nhập vào cơ sở dữ liệu liên quan.

4.2.3.11 Cán bộ quản lý cơ sở dữ liệu của tổ chức thực hiện điều tra nên thống nhất với trưởng nhóm điều tra các nội dung trước khi nhập vào cơ sở dữ liệu, bao gồm cả bản đồ, để soát xét trước khi chính thức nhập vào cơ sở dữ liệu. Bất kỳ sự khác biệt, lỗi hoặc sự không nhất quán nào được phát hiện nên được giải quyết trước khi phát hành các báo cáo. Hành động khắc phục và phòng ngừa liên quan nên được quản lý bằng một quy trình xác lập tài liệu chính thức.

4.2.3.12 Kết quả của hoạt động khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thực hiện trong khu vực đã tiến hành điều tra có thể được sử dụng làm cơ sở để phân tích chất lượng hoạt động điều tra và cung cấp để hỗ trợ các quá trình đánh giá sai sót và cải tiến liên tục.

4.2.3.13 Nên tiến hành hoạt động giám sát khu vực đất được kết luận là "diện tích đất được loại bỏ" không tiến hành hoạt động khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ để đánh giá hiệu quả của điều tra, xác định các khía cạnh cần cải thiện và duy trì độ tin cậy của các hoạt động điều tra trong quá trình giải phóng đất đai.

4.2.4 Thu thập thông tin trong điều tra

4.2.4.1 Các tổ chức tiến hành điều tra phải đảm bảo xác định tất cả các nguồn bằng chứng liên quan và thông tin từ các nguồn này được thu thập và lưu trữ một cách thích hợp.

4.2.4.2 Nên xây dựng kế hoạch điều tra đảm bảo có cả nam, nữ và những người có hiểu biết về các thông tin lịch sử liên quan đến bom mìn vật nổ trong khu vực điều tra, được tham gia quá trình phỏng vấn. Mẫu phiếu điều tra, phiếu phỏng vấn nhân chứng trong Phụ lục A.

4.2.4.3 Đánh giá và phân loại các nguồn thông tin: Việc đánh giá dựa trên bằng chứng về các nguồn thông tin nên được thực hiện trên cơ sở:

- Kinh nghiệm liên quan thu được trong các hoạt động điều tra ở những nơi khác trong nước, trong khu vực, ở các quốc gia khác;
- Kiến thức về các yếu tố lịch sử, xã hội, kinh tế, chính trị và văn hóa liên quan đến việc lưu trữ và báo cáo thông tin theo các nguồn thông tin khác nhau;
- Sự so sánh giữa các nguồn thông tin khác nhau;

- Sự so sánh giữa thông tin nhận được và bằng chứng được phát hiện trong các can thiệp kỹ thuật tiếp theo (nếu thực hiện);
- Xem xét các nguồn thông tin theo kết quả giám sát đất sau khi tiến hành công bố loại bỏ hoặc rà phá bom mìn vật nổ;
- Thông tin cụ thể khác có liên quan tới hoàn cảnh và thực tiễn địa phương.

4.2.4.4 Khi các cơ quan chức năng, đơn vị và tổ chức quyết định xây dựng hệ thống phân loại liên quan đến các nguồn thông tin khác nhau, việc này nên được tiến hành trên cơ sở bằng chứng khách quan thay vì các cân nhắc chủ quan.

4.2.4.5 Nên xem xét, đánh giá các hệ thống phân loại vào các khoảng thời gian thích hợp để đảm bảo cập nhật kết quả phân tích bằng chứng mới từ tất cả các nguồn có liên quan.

4.2.4.6 Khi xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, nên xem xét phân loại nguồn thông tin, định dạng thông tin, mức độ tin cậy theo các nội dung sau:

- Bằng chứng trực tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ do thành viên nhóm điều tra quan sát và ghi chép lại;
- Bằng chứng gián tiếp về sự tồn tại của bom mìn vật nổ do thành viên nhóm điều tra thu thập và ghi chép lại;
- Để đảm bảo độ tin cậy và chính xác của thông tin thu thập được từ các nguồn hồ sơ lịch sử, cần tiến hành so sánh các thông tin đó với bằng chứng trực tiếp thu được tại các địa điểm, khu vực đã điều tra trước đây;
- Thông tin thu thập từ người dân và các tổ chức có thể coi là nguồn thông tin cấp một khi những thông tin này được cung cấp bởi các nhân chứng có liên quan đến việc sử dụng bom mìn vật nổ, phát hiện bom mìn vật nổ hoặc tai nạn trong khu vực;
- Thông tin thu thập từ người dân, các tổ chức có thể coi là nguồn thông tin cấp hai khi những thông tin này được cung cấp bởi các nhân chứng không quan sát trực tiếp hoặc không tham gia vào việc sử dụng bom mìn vật nổ nhưng có thể đã được thông báo về mối nguy hiểm từ các nguồn thông tin cấp một;
- Thông tin từ các nguồn lịch sử và hồ sơ, chưa được đánh giá độ tin cậy và độ chính xác hoặc khi đánh giá cho thấy không đáng tin cậy hoặc không chính xác;
- Thông tin từ những người và các tổ chức khác, không quan sát hoặc tham gia vào việc đặt hoặc sử dụng bom mìn vật nổ, nhưng đã được các bên khác thông báo về mối nguy hiểm dẫn đến không thể tự tin xác định là nguồn thông tin cấp một.

4.2.4.7 Có thể phân loại thông tin theo mức độ tin cậy từ nguồn cung cấp thông tin, thông tin bằng chứng trực tiếp cung cấp độ tin cậy cao hơn so với bằng chứng gián tiếp và thông tin cấp một có khả năng cung cấp độ tin cậy cao hơn thông tin cấp hai hoặc thông tin không chính thức.

4.2.4.8 Các cơ quan chức năng, đơn vị và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ nên sử dụng các hình thức phân loại thông tin một cách cụ thể phù hợp với điều kiện và thực tiễn địa phương.

4.2.4.9 Các cơ quan chức năng, đơn vị và tổ chức nên nhận diện và tận dụng mọi cơ hội để kiểm tra chất lượng thông tin thông qua so sánh với bằng chứng trực tiếp có được từ hoạt động can thiệp kỹ thuật và giám sát đất được loại bỏ. Nên xem xét những kết quả kiểm tra như vậy trong quá trình đánh giá và cải tiến.

4.2.5 Phân chia khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ sau điều tra

4.2.5.1 Nên tiến hành phân chia khu vực nghi ngờ ô nhiễm, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ thành các mức độ khác nhau theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật như sau:

- Khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ nặng: Là khu vực được xác định có tỉ lệ diện tích nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ hoặc ô nhiễm bom mìn vật nổ lớn từ 30 % trở lên; có ô nhiễm mìn, bom đạn hóa học, có chủng loại bom mìn vật nổ phức tạp; tỉ lệ đất canh tác bị bỏ hoang lớn hơn 30 %;
- Khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ trung bình: Là khu vực được xác định có tỉ lệ diện tích nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ hoặc ô nhiễm bom mìn vật nổ từ 30 % trở lên; không có ô nhiễm mìn và bom đạn hóa học;
- Khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ nhẹ: Là khu vực được xác định có tỉ lệ diện tích nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ hoặc ô nhiễm bom mìn vật nổ dưới 30 %.

4.2.5.2 Nên tiến hành xác định và mô tả chi tiết các khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ và chia nhỏ các khu vực nghi ngờ ô nhiễm hoặc ô nhiễm bom mìn vật nổ để hỗ trợ triển khai các nguồn lực một cách hiệu suất và hiệu quả khi tiến hành các kế hoạch hoạt động tiếp theo nhằm đảm bảo việc rà phá bom mìn vật nổ đến độ sâu nào là phù hợp với loại ô nhiễm bom mìn vật nổ đã xác định và phù hợp với mục đích sử dụng đất sau rà phá bom mìn vật nổ.

4.2.5.3 Nên sử dụng phương pháp phân chia các khu vực như trên nhằm hướng dẫn và hỗ trợ việc lập kế hoạch khảo sát theo các mục đích sử dụng đất.

4.2.5.4 Trong khi thực hiện can thiệp kỹ thuật sau điều tra, nên tiếp tục tiến hành các hoạt động đánh giá và cải tiến khi có phát sinh các bằng chứng mới.

4.3 Các yêu cầu về nguồn lực, tài liệu trong điều tra

4.3.1 Yêu cầu về nguồn lực

4.3.1.1 Nên sử dụng nhân sự đủ năng lực, có chuyên môn trong triển khai điều tra, sử dụng thiết bị phù hợp (được công nhận), tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn và vận hành hiện hành, và theo các phương pháp được phê duyệt đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn hành động bom mìn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình.

4.3.1.2 Các nhóm điều tra cần tính toán đủ nguồn lực, kỹ năng, kiến thức và khả năng để thực hiện hoạt động điều tra một cách hiệu quả và có thể tham gia đối thoại với chính quyền địa phương, các bên quan tâm khác.

4.3.2 Yêu cầu về tài liệu

4.3.2.1 Thông tin có được từ công tác thu thập, ghi chép và báo cáo do các nhóm điều tra thực hiện là một thành phần thiết yếu của quá trình giải phóng đất đai. Nếu dữ liệu hoặc thông tin thu thập trong điều tra có chất lượng kém hoặc nếu dữ liệu chất lượng cao nhưng công tác ghi chép và báo cáo kém hiệu quả, quá trình giải phóng đất sẽ không hiệu quả và có thể mất uy tín với các bên liên quan.

4.3.2.2 Cơ quan quản lý, tổ chức và đơn vị tiến hành hoạt động điều tra phải đảm bảo tài liệu phục vụ điều tra đáp ứng các yêu cầu chất lượng và phản ánh nhu cầu của tất cả người dùng thông tin. Có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp (bao gồm đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng từ góc độ thông tin) cần được thiết lập và triển khai liên quan đến việc thu thập, ghi chép, báo cáo và phân tích thông tin liên quan đến điều tra và có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả những hạn chế về chất lượng của dữ liệu, thông tin và tài liệu điều tra.

4.3.2.3 Phải tuân thủ quy định về định dạng của các báo cáo được sử dụng trong điều tra tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ. Báo cáo cần xác định và giải thích được các quyết định được đưa ra trong quá trình điều tra, cũng như bằng chứng đóng vai trò cơ sở cho các quyết định. Bằng chứng thu được từ một cuộc điều tra có thể được tóm tắt trong báo cáo điều tra, nhưng công tác lưu trữ và bảo quản tất cả dữ liệu, bằng chứng thô nên được tiến hành bởi một đơn vị có chức năng hoặc tại tổ chức thực hiện điều tra.

4.3.2.4 Nên thu thập và ghi chép thông tin một cách có hệ thống. Nếu có thể áp dụng, nên sử dụng các hệ thống quản lý thông tin tiêu chuẩn, có chất lượng và hệ thống thông tin địa lý.

4.3.2.5 Nên sử dụng bản đồ vị trí để chỉ ra phạm vi ranh giới khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ, khu vực ô nhiễm bom mìn vật nổ được đề xuất để nhận diện và xác định các công cụ đánh dấu khu vực và hệ thống biển báo nguy hiểm. Nên đưa vào các thông tin liên quan khác để hỗ trợ các nhà hoạch định, nhà phân tích và đơn vị ra quyết định. Thông tin cần được ghi lại bằng phương tiện điện tử, hoặc được đánh dấu trên bản đồ địa hình, hình ảnh vệ tinh. Nếu không có bản đồ địa hình, nên ghi lại thông tin trên sơ đồ, bản vẽ mặt bằng. Phải hiển thị vị trí của bất kỳ bằng chứng trực tiếp nào về ô nhiễm bom mìn vật nổ và các đặc điểm cụ thể, quan trọng khác trên bản đồ chi tiết.

4.3.2.6 Các thông tin thu được trong quá trình điều tra nên được văn bản hóa và bàn giao lại cho các tổ chức thực hiện khảo sát hoặc rà phá bom mìn vật nổ và cơ quan quản lý nhà nước về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ. Nên lưu lại tên, tuổi, giới tính, các cuộc gặp gỡ và chữ ký của người cung cấp thông tin.

4.3.2.7 Nên tạo điều kiện cho các nhóm điều tra so sánh kết quả điều tra của họ với những nguồn thông tin thu được từ các can thiệp kỹ thuật hoặc hoạt động rà phá bom mìn vật nổ sau đó ở khu vực mà họ đã tiến hành điều tra.

4.4 Yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị thực hiện điều tra

4.4.1 Phải có giấy chứng nhận năng lực được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng để thực hiện điều tra.

4.4.2 Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong điều tra thông tin về ô nhiễm bom mìn vật nổ; các cuộc điều tra phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ, hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ cần bổ sung những quy định tiêu chí và phương pháp riêng.

4.4.3 Cần liên tục bổ sung, cập nhật những yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật, phân tích và so sánh các yêu cầu này với tiêu chuẩn và quy trình thực hiện hiện tại để điều chỉnh.

4.4.4 Bảo đảm những nguyên tắc cơ bản và tất cả các yêu cầu quy định “phải” đều được tuân thủ; cân nhắc các hướng dẫn “nên” áp dụng một cách sáng tạo.

4.4.5 Sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật như một công cụ để cải thiện quy trình và sản phẩm. Các tiêu chuẩn không chỉ là yêu cầu, mà còn có thể là nền tảng để thúc đẩy chất lượng và sự cải tiến.

4.4.6 Nếu gặp khó khăn hoặc không rõ ràng trong quá trình áp dụng, cần liên hệ với các cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc các chuyên gia để được hướng dẫn thêm.

4.4.7 Xây dựng quy trình thực hiện điều tra hoặc tuyên bố áp dụng quy trình điều tra do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tự xây dựng quy trình điều tra phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đã được công bố hoặc ban hành và phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4.4.8 Thu thập thông tin cần thiết theo yêu cầu của tài liệu điều tra, tích cực tham vấn người dân sống tại các cộng đồng khu vực điều tra theo yêu cầu, căn cứ trên các quyết định của phương án điều tra.

4.4.9 Lưu trữ và sẵn sàng cung cấp tài liệu theo quy định của Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

Phụ lục A
(Tham khảo)
Mẫu phiếu điều tra

A.1 Mẫu biểu điều tra tại cơ quan quân sự địa phương

MẪU ĐIỀU TRA - 01

Nội dung 1. THÔNG TIN CHUNG

101	Ngày, giờ bắt đầu điều tra	
102	Ngày, giờ kết thúc điều tra	
103	Họ tên nhân viên điều tra	
104	Tên tổ chức thực hiện điều tra	
105	Tên cơ quan cung cấp thông tin	

Nội dung 2. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC ĐIỀU TRA

106	Tên khu vực đất đai cần điều tra	Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính xã, phường.
107	Các điểm mốc cố định trong khu vực điều tra và trên khu vực đất đai lân cận (tên gọi, tọa độ)	Các công trình xây dựng, hạ tầng giao thông, điện, nước, thủy lợi kênh mương. Phải ghi rõ đâu là mốc cố định trong khu vực điều tra, đâu là mốc cố định trong khu vực lân cận.
108	Tên khu vực đất đai lân cận với khu vực cần điều tra	- Tên khu vực đất ở bốn phía của khu vực cần điều tra. - Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính xã, phường. (Trường hợp Trùng với địa danh khu vực cần điều tra thì ghi như phần 110 trong phiếu này).
109	Tổng diện tích đất khu vực điều tra	Mét vuông hoặc hecta.

Nội dung 3. CÁC THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP

110	Thông tin về các hoạt động chiến sự đã từng xảy ra trong khu vực (kèm theo hồ sơ nếu có)	
111	Thông tin về các trận ném bom hoặc bắn pháo trong khu vực (kèm theo hồ sơ nếu có)	
112	Thông tin về các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ trong khu vực (kèm theo hồ sơ nếu có)	
113	Thông tin về các vụ nổ và nạn nhân bom mìn trong khu vực	
114	Thông tin về việc phát hiện thấy bom mìn vật nổ trong khu vực	

Nội dung 4. KÝ XÁC NHẬN

Nhân viên điều tra (ký, ghi rõ họ tên)	Tổ chức thực hiện điều tra (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	Cơ quan cung cấp thông tin (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
--	--	--

A.2 Mẫu phiếu phỏng vấn nhân chứng

MẪU ĐIỀU TRA - 02

Nội dung 1. THÔNG TIN CHUNG

201	Ngày, giờ bắt đầu điều tra	
202	Ngày, giờ kết thúc điều tra	
203	Họ tên nhân viên điều tra	
204	Tên Tổ chức thực hiện điều tra	

Nội dung 2. NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

205	Họ tên		Tuổi		Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ
206	Dân tộc	☐ Kinh ☐ Khác (ghi cụ thể):				
207	Địa chỉ					
208	Số điện thoại					
209	Chức vụ (nếu có)					
210	Thời gian sinh sống tại địa phương	...(50)..... năm; từ năm..... đến nay				
211	Là chủ sử dụng toàn bộ hay một phần khu đất	☐ Toàn bộ ☐ Một phần ☐ Không				

Nội dung 3. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC ĐIỀU TRA

212	Tên khu vực đất đai cần điều tra	Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính xã, phường.
213	Các điểm mốc cố định trong khu vực điều tra và trên khu vực đất đai lân cận (tên gọi, tọa độ)	Các công trình xây dựng, hạ tầng giao thông, điện, nước, thủy lợi kênh mương. Phải ghi rõ đâu là mốc cố định trong khu vực điều tra, đâu là mốc cố định trong khu vực lân cận.
214	Tên khu vực đất đai lân cận với khu vực cần điều tra	- Tên khu vực đất ở bốn phía của khu vực cần điều tra. - Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính xã, phường. (Trường hợp Trùng với địa danh khu vực cần điều tra thì ghi như phần 110 trong phiếu này).
215	Tổng diện tích đất khu vực điều tra	Mét vuông hoặc hecta.

Nội dung 4. THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ

216	Ông/Bà có chứng kiến hoặc nghe kể về các hoạt động chiến sự trong khu vực không ?	☐ Có ☐ không
217	Các hoạt động chiến sự (nếu có) xảy ra khi nào ?	Năm :.....
218	Ông/Bà có chứng kiến hoặc nghe kể về các trận ném bom hoặc bắn pháo trong khu vực không ?	☐ Có ☐ không
219	Các trận ném bom hoặc bắn pháo (nếu có) xảy ra khi nào ?	Năm :.....
220	Ông/Bà có chứng kiến hoặc nghe kể về việc trong khu vực này trước đây có bố trí kho vũ khí, trường bắn, bãi hủy, căn cứ quân sự, đồn bót, trận địa không ?	☐ Có ☐ không
221	Các công trình quân sự trước đây (nếu có) thuộc loại nào ?	☐ Kho vũ khí ☐ Trường bắn, bãi hủy ☐ Căn cứ quân sự ☐ Đồn, bót ☐ Trận địa
222	Ông/Bà có thể chỉ đường cho người phỏng vấn đến chỗ trước đây có các công trình quân sự như trên không ?	☐ Có ☐ Không
223	Nếu không, Ông/Bà có thể chỉ trên bản đồ không ?	☐ Có ☐ Không

Nội dung 5. THÔNG TIN VỀ BOM Mìn VẬT NỔ

224	Ông/bà có phát hiện thấy bom mìn vật nổ trong khu vực này không ?	☐ Có ☐ Không
225	Ông/Bà có nghe thấy bất kỳ người nào nói về việc đã từng phát hiện thấy bom mìn vật nổ trong khu vực này không ?	☐ Có ☐ Không
226	Nếu có xin Ông/bà cho biết tên, địa chỉ người đã từng phát hiện thấy bom mìn vật nổ	Họ tên, địa chỉ.....
227	Là người sở hữu/sử dụng khu đất/Một phần khu đất Ông/Bà có gặp mảnh, bộ phận của bom mìn vật nổ hoặc bom mìn vật nổ khi thực hiện các hoạt động canh tác, sinh hoạt... không?	☐ Có ☐ Không
228	Phát hiện bom mìn vật nổ gần đây nhất Cách nay bao lâu?	☐ 1 tháng ☐ 3 tháng ☐ 9 tháng ☐ 1 năm ☐ > 1 năm
229	Loại bom mìn vật nổ nhân chứng phát hiện được thuộc loại nào?	☐ Bom phá ☐ Bom bi ☐ Các loại đạn pháo, cối ☐ Lựu đạn ☐ Mìn chống tăng ☐ Mìn chống người ☐ Các loại vật nổ khác ☐ Không biết
230	Nếu phát hiện được thì bom mìn vật nổ ước nằm ở độ sâu bao nhiêu?	☐ Ngay trên bề mặt ☐ Độ sâu từ 0 – 1,0 m ☐ Độ sâu > 1,0 m ☐ Không biết
231	Người phát hiện có tiếp xúc với bom mìn vật nổ tại thời điểm đó không?	☐ Có ☐ Không
232	Nếu có, thì làm gì?	☐ Chôn ☐ Ném ☐ Di chuyển ☐ Khác:
233	Có thể chỉ đường cho người phỏng vấn đến chỗ đã phát hiện thấy bom mìn vật nổ?	☐ Có ☐ Không
234	Nếu không, có thể chỉ trên bản đồ?	☐ Có ☐ Không

Nội dung 6. THÔNG TIN VỀ TAI NẠN DO BOM Mìn VẬT NỔ

235	Ông/Bà có biết hay có nghe kể về một vụ nổ nào trong khu vực này không ?	☐ Có	☐ Không
236	Có thể đưa người phỏng vấn đến khu vực đã xảy ra tai nạn bom mìn vật nổ không?	☐ Có	☐ Không
237	Nếu không, có thể chỉ trên bản đồ?	☐ Có	☐ Không
238	Nạn nhân bom mìn vật nổ là người sống tại địa phương?	☐ Đúng	☐ Không
239	Có bao nhiêu nạn nhân do bom mìn vật nổ trong 5 năm qua?		
240	Có thể đưa người phỏng vấn đến gặp nạn nhân tai nạn bom mìn vật nổ không?	☐ Có	☐ Không
241	Nạn nhân đang làm gì khi xảy ra tai nạn?	☐ Đang dò tìm, xử lý ☐ Chơi/đùa nghịch ☐ Tìm phế liệu ☐ Trồng trọt, chăn nuôi ☐ Xây dựng ☐ Không biết ☐ Hoạt động khác, ghi rõ	
242	Loại bom mìn vật nổ gây ra tai nạn thuộc loại nào?	☐ Bom phá ☐ Bom bi ☐ Mìn bộ binh ☐ Mìn chống tăng ☐ Đạn pháo, cối ☐ Lựu đạn ☐ Đạn M2.5.79 ☐ Không biết ☐ Các loại vật nổ khác (ghi cụ thể):.....	

Nội dung 7. THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ PHÁ BOM Mìn VẬT NỔ

243	Ông/Bà có thấy hoặc nghe kể về các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ trước đây trong khu vực không?	☐ Có	☐ Không
244	Khu vực này có các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ cách đây bao lâu?	☐ 1 tháng ☐ 1-5 năm	☐ 1-12 tháng ☐ > 5 năm
245	Có thể đưa người phỏng vấn đến khu vực đã rà phá bom mìn vật nổ?	☐ Có	☐ Không
246	Nếu không, có thể chỉ trên bản đồ?	☐ Có	☐ Không

Nội dung 8. KÝ XÁC NHẬN

Nhân viên điều tra <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>	Tổ chức thực hiện điều tra <i>(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>	Nhân chứng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	---

A.3 Mẫu biểu điều tra tại Binh chủng Công binh, Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam

MẪU ĐIỀU TRA - 03

Nội dung 1. THÔNG TIN CHUNG

301	Ngày, giờ bắt đầu điều tra	
302	Ngày, giờ kết thúc điều tra	
303	Họ tên nhân viên điều tra	
304	Tên Tổ chức thực hiện điều tra	
305	Tên cơ quan cung cấp thông tin	

Nội dung 2. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC ĐIỀU TRA

306	Tên khu vực đất đai cần điều tra	Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính cấp xã, phường.
307	Các điểm mốc cố định trong khu vực điều tra và trên khu vực đất đai lân cận (tên gọi, tọa độ)	Các công trình xây dựng, hạ tầng giao thông, điện, nước, thủy lợi kênh mương. Phải ghi rõ đâu là mốc cố định trong khu vực điều tra, đâu là mốc cố định trong khu vực lân cận.
308	Tên khu vực đất đai lân cận với khu vực cần điều tra	- Tên khu vực đất ở bốn phía của khu vực cần điều tra. - Ghi cụ thể đến xóm, thôn, xã, tổ dân cư, khu dân phố, phường hoặc tên cụ thể theo cách gọi của địa phương hoặc theo cách ghi trên bản đồ địa chính cấp xã, phường. (Trường hợp trùng với địa danh khu vực cần điều tra thì ghi như phần 110 trong phiếu này).
309	Tổng diện tích đất khu vực điều tra	Mét vuông hoặc hecta.

Nội dung 3. CÁC THÔNG TIN ĐƯỢC CUNG CẤP

310	Thông tin về các trận ném bom hoặc bắn pháo trong khu vực (kèm theo hồ sơ nếu có)	
311	Thông tin về các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ trong khu vực (kèm theo hồ sơ nếu có)	
312	Thông tin về các vụ nổ và nạn nhân bom mìn trong khu vực	
313	Thông tin về việc phát hiện thấy bom mìn vật nổ trong khu vực	

Nội dung 4. KÝ XÁC NHẬN

Nhân viên điều tra <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>	Tổ chức thực hiện điều tra <i>(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>	Cơ quan cung cấp thông tin <i>(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>
---	---	---

A.4 Mẫu biểu thông tin chi tiết về nạn nhân bom mìn

MẪU ĐIỀU TRA - 04

THÔNG TIN VỀ NẠN NHÂN BOM MÌN VẬT NỔ

401	Họ và tên nạn nhân	
402	Ngày sinh	
403	Giới tính	
404	Tình trạng hôn nhân trước tai nạn	
405	Dân tộc	
406	Trình độ học vấn trước tai nạn	
407	Nghề nghiệp trước tai nạn	
408	Địa chỉ nơi sinh sống khi bị tai nạn	
409	Hoạt động của nạn nhân khi xảy ra tai nạn	☐ Đang dò tìm, xử lý ☐ Kiểm phế liệu ☐ Trồng trọt, chăn nuôi ☐ Xây dựng ☐ Chơi / đùa nghịch ☐ Không biết ☐ Hoạt động khác (ghi rõ):
410	Loại vật nổ gây ra tai nạn	☐ Bom phá ☐ Bom bi ☐ Các loại đạn pháo, cối ☐ Lựu đạn ☐ Mìn chống người ☐ Mìn chống tăng ☐ Các loại vật nổ khác (ghi cụ thể): ☐ Không xác định được
411	Địa điểm xảy ra tai nạn	(ghi cụ thể địa danh, tọa độ)
412	Thời gian xảy ra tai nạn	(ghi cụ thể ngày tháng năm, nếu ko có thông tin chính xác ngày tháng thì ghi năm bị tai nạn)
413	Mức độ chấn thương khi bị tai nạn	☐ Chết ☐ Bị thương tích
414	Hiện tại còn sống hay đã chết	☐ còn sống ☐ đã chết
415	Ngày....tháng....năm..... Nhân viên điều tra (ký) Ghi rõ Họ và Tên	Ngày....tháng....năm CQ/ĐV cung cấp TT (Ký và đóng dấu) Ghi rõ Họ và Tên

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] IMAS 02.10, Hướng dẫn thiết lập chương trình hành động bom mìn.
 - [2] IMAS 04.10, Danh mục các thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt về Hành động bom mìn.
 - [3] IMAS 05.10, Quản lý thông tin trong hành động bom mìn.
 - [4] IMAS 06.10, Quản lý đào tạo.
 - [5] IMAS 07.11, Giải phóng đất đai.
 - [6] IMAS 07.12, Quản lý chất lượng trong hành động bom mìn.
 - [7] IMAS 07.40, Giám sát các tổ chức hành động bom mìn.
 - [8] TNMA 07.30/01, Công nhận các tổ chức hành động bom mìn - Hồ sơ đăng ký.
 - [9] IMAS 08.10, Điều tra phi kỹ thuật.
 - [10] TNMA 08.20/02, Khảo sát Bom đạn chùm.
 - [11] IMAS 10.60, Điều tra và báo cáo tai nạn và sự cố.
 - [12] IMAS 14.10, Hướng dẫn đánh giá các can thiệp hành động bom mìn.
-